

Số: *15* /HD-LĐLĐ

Điện Biên, ngày *29* tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn
và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019

Thực hiện Hướng dẫn số 73/TLĐ, ngày 14/01/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Hướng dẫn số 55-HD/BTGTU, ngày 25/12/2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc “Tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2019”; Chỉ thị Số 39-CT/TU, ngày 01/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh trong năm 2019”, Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn công tác tuyên truyền trong CNVCLĐ năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên, CNVCLĐ toàn tỉnh về truyền thống lịch sử của dân tộc, giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam; bồi dưỡng và phát huy lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.

2. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm tạo sự thống nhất trong tổ chức Công đoàn, sự đồng thuận trong đoàn viên, CNVCLĐ toàn tỉnh góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết của Tỉnh, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm cần tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN, KỶ NIỆM

1. Các ngày lễ lớn của đất nước

1.1. Nội dung tuyên truyền, giáo dục

a. Kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019) và đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó tập trung nêu bật những chặng đường đấu tranh oanh liệt của Đảng ta, những khó khăn, gian khổ, hy sinh cùng những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm

của Đảng trong 89 năm qua; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

- Tuyên truyền sâu rộng kết quả sau 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trên tất cả các lĩnh vực; những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương qua các nhiệm kỳ đại hội, trong đó cần chú trọng tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 04 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ gắn với Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; khẳng định kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, tạo sự thống nhất trong tổ chức Công đoàn để triển khai thực hiện có hiệu quả một số nghị quyết, chỉ thị, quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, 7, 8 (khóa XII); Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị *Về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*; Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư *Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ, cơ sở xã, phường, thị trấn*; qua đó phát hiện, đề xuất giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh.

- Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng năm 2018; CNVCLĐ trong các phong trào thi đua, các mô hình điển hình và những việc làm sáng tạo trong công tác xây dựng Đảng năm 2018; đồng thời phê bình, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trên các mặt của công tác xây dựng Đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

- Tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hoá truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về gắn với việc tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cờ bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết.

- Tuyên truyền không khí phấn khởi và các hoạt động mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng, mừng Xuân; biểu dương khích lệ các tập thể, cá nhân tổ chức

các hoạt động thăm hỏi, động viên gia đình chính sách, người có công với nước và cán bộ, chiến sỹ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội nhằm chống phá Đảng và Nhà nước ta.

b. Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch)

- Tôn vinh, tri ân công lao, đóng góp của các Vua Hùng và các bậc tiền nhân trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc.

- Tuyên truyền, giới thiệu về truyền thống, văn hóa, những phong tục, tập quán tốt đẹp của đất nước và con người Việt Nam; cổ vũ đoàn viên, CNVCLĐ hướng về cội nguồn dân tộc, chung sức, đồng lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động đoàn viên, CNVCLĐ phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vào thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

c. Kỷ niệm 44 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)

- Tuyên truyền giá trị, ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại của Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đường lối cách mạng Việt Nam, đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng ta; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, đánh địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược trong Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- Nêu bật sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của quân và dân ta; sức mạnh của hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam; sự giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc của nhân dân ta; những nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam, đỉnh cao là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; những bài học kinh nghiệm quý báu về chỉ đạo chiến lược, các phương thức, biện pháp để tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, xây dựng nước Việt Nam XHCN ngày càng giàu mạnh, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

- Tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, đồng bào, chiến sỹ ở trong nước và nước ngoài đã hy sinh tính mạng, sẵn sàng cống hiến sức lực, trí tuệ và của cải, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

- Tuyên truyền những thành tựu của đất nước sau 44 năm thống nhất, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay; khẳng định sự kế thừa, vận động đoàn viên, CNVCLĐ phát huy tinh thần “quyết thắng” và chủ động nắm bắt thời cơ để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

- Tuyên truyền về ý nghĩa của Ngày Quốc tế Lao động (1/5) gắn tổ chức các hoạt động “Tháng Công nhân – Tháng An toàn vệ sinh lao động năm 2019”, mỗi CĐCS chủ động lựa chọn các đối tác để triển khai Chương trình phúc lợi; đồng thời đề xuất với NSDLĐ tổ chức ít nhất 01 hoạt động hoặc 01 mô hình chăm lo lợi ích (về vật chất, tinh thần, sức khỏe, học tập...) cho đoàn viên, NLĐ; đoàn viên đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, thực hiện tốt các quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp; tăng cường nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của đoàn viên, CNVCLĐ để kịp thời định hướng dư luận, giải quyết những vấn đề bức xúc, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và công lao đóng góp của các tầng lớp nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước nói chung, đối với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn Việt Nam nói riêng.

d. Kỷ niệm 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2019)

- Tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp, cuộc đời hoạt động cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, với phong trào Cộng sản và Công nhân quốc tế.

- Tuyên truyền thể hiện lòng biết ơn vô hạn của nhân dân Việt Nam và những tình cảm yêu mến, kính trọng của nhân dân các nước trên thế giới đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích, làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của Đảng và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đấu tranh, phản bác thông

tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi nhọ thân thể, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phủ định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kết quả sau 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* ở các cấp Công đoàn; tuyên truyền phát hiện, biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt”; đồng thời thẳng thắn phê bình những cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện thiếu nghiêm túc, mang tính hình thức, thiếu hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

e. Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2019) (Sẽ có hướng dẫn riêng).

f. Kỷ niệm 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)

- Tuyên truyền khẳng định giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; vấn đề nắm bắt thời cơ, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chớp thời cơ làm nên thành công của Cách mạng tháng Tám; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Khẳng định thành quả to lớn của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã đạt được trong quá trình tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa trong 74 năm qua, nhất là những thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong thế kỷ XX và những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước; những bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức của đất nước; những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, về quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia...

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hoà bình của dân tộc; đề cao, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập, tự do dân tộc, hòa bình và thống nhất đất nước; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

1.2. Hình thức tuyên truyền, kỷ niệm

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học; gặp mặt và các hoạt động thăm hỏi, giúp đỡ CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng; hội nghị biểu dương cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ điển hình, tiên tiến trong lao động, sản xuất...

- Tổ chức các đợt thi đua chào mừng ngày lễ lớn của đất nước theo chủ đề thi đua trong giai đoạn 2016 - 2020: “*Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”; tổ chức các hội nghị, giao lưu, tọa đàm, gặp mặt truyền thống biểu dương những điển hình, nhân tố mới; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện tốt phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, hưởng ứng phong trào “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”, “Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử Công đoàn tỉnh, trang thông tin điện tử cơ quan, đơn vị, chuyên mục Lao động & Công đoàn.

- Tổ chức xây dựng cụm pano, băng zôn tuyên truyền tại các cửa ngõ thành phố, huyện, thị xã, trục đường chính, cơ quan, đơn vị, trụ sở làm việc; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng.

2. Kỷ niệm 100 năm và trên 100 năm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu đã từ trần

2.1. Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Cụ Nguyễn Văn Tố (5/6/1889 - 5/6/2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và công lao, đóng góp to lớn của Cụ Nguyễn Văn Tố đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc, với Quốc hội Việt Nam; nêu bật những cống hiến, đóng góp đối với các lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, văn hóa Việt Nam nói chung và lịch sử văn hóa Hà Nội nói riêng, đặc biệt là đối với việc ký kết Hiệp định 6/3 và Tạm ước 14/9/1946, đối với việc xây dựng Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà nhiều điều đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với Cụ Nguyễn Văn Tố - một tấm gương hết lòng vì nước, vì dân; tuyên truyền giáo dục CNVCLĐ, nhất là thế hệ trẻ noi gương Cụ Nguyễn Văn Tố, ra sức học tập, lao động và công tác, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

2.2. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (4/11/1909 - 4/11/2019), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng

- Tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và những đóng góp của đồng chí Hoàng Văn Thụ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam; khẳng định công lao, đóng góp to lớn của đồng chí trong công tác tuyên

truyền, giáo dục lý luận chính trị của Đảng, nhất là đối với việc đề xuất sáng lập và làm chủ bút của báo "Tranh đấu", báo "Giải phóng", viết bài tham gia chỉ đạo công tác tuyên truyền của báo "Cờ Giải phóng", "Tạp chí Cộng sản", đối với việc "biến nhà tù đế quốc thành trường học cộng sản" và việc thành lập Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng cách mạng, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền về tay nhân dân năm 1945.

- Bày tỏ lòng thành kính tri ân đối với đồng chí Hoàng Văn Thụ - người cộng sản kiên trung, bất khuất, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết; qua đó giáo dục CNVCLĐ học tập tấm gương đạo đức cách mạng của đồng chí Hoàng Văn Thụ, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng.

3. Các ngày kỷ niệm của tỉnh, Công đoàn tỉnh

3.1 Kỷ niệm 56 năm Ngày thành lập Công đoàn tỉnh Điện Biên (15/4/1963 – 15/4/2019):

Tuyên truyền về truyền thống lịch sử của tổ chức Công đoàn tỉnh Điện Biên. Sự phát triển và trưởng thành của đội ngũ CNVCLĐ tỉnh và Công đoàn tỉnh qua các thời kỳ cách mạng. Các phong trào thi đua lao động sản xuất, công tác trong CNVCLĐ góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2. Các ngày lễ lớn của tỉnh

a. Kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2019)

- Tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng và nhân dân ta; khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với chiến dịch Đông-Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng như toàn bộ Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

- Nêu bật thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược; khẳng định ý nghĩa to lớn và sâu sắc của Chiến thắng Điện Biên Phủ đối với dân tộc Việt Nam, với quốc tế và thời đại; tôn vinh và tri ân các anh hùng, liệt sỹ, các tướng lĩnh, cán bộ, chiến sỹ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và quân dân cả nước đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

- Tuyên truyền về những thành tựu to lớn của đất nước, của tỉnh 65 năm qua kể từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ; khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và những bài học quý báu của Chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa các tỉnh Tây Bắc cùng cả nước ngày càng phát triển giàu đẹp và văn minh.

b. Kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Điện Biên (28/6/1909-28/6/2019)

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Điện Biên trong 110 năm qua; những đóng góp của tổ chức Công đoàn, lực lượng CNVCLĐ tỉnh Điện Biên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tuyên truyền về những thành tựu nổi bật tỉnh ta đã đạt được trên các lĩnh vực: xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, cải cách thủ tục hành chính, phát triển hạ tầng, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng sau 110 năm xây dựng và trưởng thành; nhất là sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, 15 năm sau khi chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004-01/01/2019) và sau 03 năm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII.

- Tuyên truyền, giới thiệu về vùng đất và con người Điện Biên, những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trên các lĩnh vực, nhất là về du lịch nhằm thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt tập trung tuyên truyền sâu đậm về các di tích lịch sử, nhân vật, sự kiện gắn với mảnh đất Điện Biên anh hùng đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

- Tuyên truyền, biểu dương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong phong trào thi đua yêu nước. Tôn vinh, tri ân những đóng góp của cán bộ lão thành cách mạng, người có công với đất nước, với tỉnh. Tuyên truyền các hoạt động tổ chức chào mừng các phong trào thi đua, không khí vui tươi của CNVCLĐ hướng tới kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2019) và 15 năm sau khi chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004-01/01/2019).

c. Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2019)

- Tuyên truyền, giáo dục lịch sử vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc Điện Biên qua 70 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, góp phần giáo dục truyền thống, nâng cao lòng tự hào về quê hương đất nước, củng cố niềm tin đối với Đảng, động viên CNVCLĐ nhất là thế hệ trẻ, không ngừng phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết dân tộc, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

- Vai trò của Đảng bộ tỉnh trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ: giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo quốc phòng - an ninh vững mạnh; kinh tế - xã hội phát triển trong 70 năm kể từ ngày thành lập Đảng bộ tỉnh đến nay.

- Tuyên truyền các kết quả đạt được và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở

đảng và đảng viên; đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Tuyên truyền kết quả đạt được trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương qua các nhiệm kỳ đại hội, trong đó cần chú trọng tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 04 -NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* gắn với Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 23-5-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *"Tăng cường xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ và phát triển đảng viên, tổ chức đảng ở cơ sở trực thuộc xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị chưa có đảng viên, chưa có chi bộ, giai đoạn 2016-2021"*.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, gặp mặt truyền thông; tổ chức các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi động viên, chăm lo đời sống CNLĐ thuộc đối tượng chính sách, CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn...; Tổ chức các đợt thi đua chào mừng ngày lễ lớn của tỉnh, của tổ chức Công đoàn; biểu dương những điển hình, nhân tố mới; tuyên truyền, vận động CNVCLĐ triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử Công đoàn tỉnh, chuyên mục Lao động & Công đoàn...; Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm; xây dựng cụm panô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu ở các khu trung tâm, cơ quan, công sở.

4. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và các ngày kỷ niệm khác

4.1. Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019)

- Khẳng định giá trị, ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng; nêu bật sự thật lịch sử và tính chính nghĩa của Việt Nam; khẳng định những nỗ lực ngoại giao nhằm duy trì đường biên giới Tây Nam hòa bình, hữu nghị của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam sau Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Nêu bật tinh thần quốc tế vô sản, sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với cách mạng Campuchia; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các anh hùng liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập, tự do, vì vận mệnh chung và tình hữu nghị, đoàn kết của hai dân tộc Việt Nam - Campuchia, vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; tôn vinh và tri ân công lao to lớn của Quân tình nguyện và cán bộ chuyên gia Việt Nam đã sẵn sàng hy sinh, vượt muôn vàn khó khăn, gian khổ trong cuộc đấu tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ

quốc và kề vai, sát cánh cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt tàn bạo, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả.

- Tuyên truyền, phát huy truyền thống gắn bó lâu đời, tinh thần đoàn kết chiến đấu trong sáng giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia để đưa quan hệ “*Láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*” giữa Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển tốt đẹp, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước; đồng thời đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận sự hy sinh, giúp đỡ to lớn và trong sáng của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng và nhân dân Campuchia.

4.2. Kỷ niệm các sự kiện lịch sử quan trọng và ngày kỷ niệm khác

- Kỷ niệm 40 năm Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc (17/2/1979 - 17/2/2019); 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019); 130 năm Ngày sinh Cụ Bùi Bằng Đoàn (19/9/1889 - 19/9/2019), Trưởng ban Thường trực Quốc hội; kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2019); 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019) và 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019): Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sẽ có hướng dẫn, đề cương tuyên truyền kỷ niệm riêng.

4.3. Tùy theo điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, ngành, các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp Công đoàn trực thuộc tổ chức các hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ với tuyên truyền về phong trào công nhân, hoạt động công đoàn; nội dung tuyên truyền theo định hướng của Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổng Liên đoàn, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử trong năm 2019.

- Giao cho Ban Tuyên giáo và Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh cụ thể hóa nội dung Hướng dẫn này, xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng quý chỉ đạo, đôn đốc các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, các Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, các CĐCS trực thuộc, Trang thông tin điện tử Công đoàn tỉnh, chuyên mục Lao động & Công đoàn tỉnh tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử trong năm 2019; tổng hợp báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh, xây dựng kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo Công đoàn cơ sở đơn vị mình quản lý, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử của đất nước, của tổ chức Công đoàn theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tuyên giáo và Nữ công) cùng với báo cáo định kỳ công tác tuyên giáo Công đoàn.

3. Trang thông tin điện tử Công đoàn tỉnh và Chuyên mục Lao động & Công đoàn tỉnh: đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử, bảo đảm đúng định hướng chính trị, tư tưởng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh.

IV- MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

- 1- Mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Kỷ Hợi 2019!
- 2- Nhiệt liệt chào mừng 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019)!
- 3- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019!
- 4- Nhiệt liệt chào mừng 44 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019)!
- 5- Nhiệt liệt chào mừng 65 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2019) và 110 năm Ngày thành lập tỉnh Điện Biên (28/6/1909-28/6/2019)!
- 6- Nhiệt liệt chào mừng 70 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2019) !
- 7- Nhiệt liệt chào mừng 74 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2019) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2019)!
- 8- Nhiệt liệt chào mừng 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2019)!
- 9- Nhiệt liệt chào mừng 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2019)!
- 10- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!
- 11- Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh!
- 12- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

13- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

14- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

(Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019) do Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Ban Đối ngoại Trung ương biên soạn; thể lệ Cuộc thi viết “Tìm hiểu 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2019), 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949-10/10/2019) và 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004-01/01/2019) đề nghị truy cập hscv.congdoandienbien.org.vn)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tuyên giáo TLĐ;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Dân vận tỉnh ủy;
- Các đ/c Lãnh đạo LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, thị xã, Tp;
- Các CĐ ngành, CĐVC tỉnh;
- Lưu TGNC (03), VT.



Lâu Thị Thanh Hương

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 40 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/01/1979 - 7/01/2019)

I. CHIẾN THẮNG CHIẾN TRANH, BẢO VỆ BIÊN GIỚI TÂY NAM CỦA TỔ QUỐC VÀ CÙNG QUÂN DÂN CAMPUCHIA ĐÁNH ĐỔ CHẾ ĐỘ DIỆT CHỦNG

1. Bối cảnh và nguyên nhân của cuộc chiến tranh

a. Tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước Việt Nam – Campuchia, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam

- Từ lâu, nhân dân Việt Nam – Campuchia đã xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết cùng chống kẻ thù chung, đặc biệt đã kề vai sát cánh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược để giành độc lập, tự do cho dân tộc. Tuy nhiên, do bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài kích động, lợi dụng, từ những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ (1970 -1975), quân Pôn Pốt đã tiến hành một số vụ tiến công, bắt cóc giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Campuchia, đồng thời gây chia rẽ nội bộ những người cộng sản Campuchia. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1973, quân Pôn Pốt gây ra 102 vụ, sát hại và làm bị thương 103 bộ đội Việt Nam, cướp hàng chục tấn lương thực và vũ khí.

- Thực hiện âm mưu chiến lược phá hoại mối quan hệ liên minh đoàn kết chiến đấu giữa 3 nước Campuchia - Việt Nam - Lào nói chung và giữa hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng; tháng 4/1975, sau khi lên nắm quyền, tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam, cụ thể:

+ *Ở trong nước*, chúng phạm sai lầm đặc biệt nghiêm trọng, thực thi chính sách diệt chủng tàn khốc, cưỡng bức lao động khổ sai, tra tấn hành hạ dã man người dân Campuchia; biến trường học, nhà chùa thành nhà tù, khắp mọi nơi đầy những hố chôn người tập thể,... Chỉ trong 3 năm 8 tháng và 20 ngày, (từ tháng 4 năm 1975 đến cuối năm 1978), chế độ Pôn Pốt đã giết hại gần 3 triệu người dân Campuchia vô tội, xóa bỏ mọi cơ sở xã hội, xóa bỏ thành thị, xóa bỏ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, xóa bỏ quan hệ tiền tệ, buôn bán và đẩy Campuchia đứng trước thảm họa diệt vong. Chế độ hà khắc ban hành đã trùm lên đất nước Campuchia đau thương: “*Không tự do đi lại, không tự do hội họp, không tự do ngôn luận, không tự do tín ngưỡng, không tự do học hành, không tự do hôn nhân, không*

bệnh viện, không tiêu tiền, không buôn bán, không chùa chiền... và không có cả nước mắt để khóc trước cảnh đau thương của dân tộc. Chỉ còn căm thù và uất hận”¹.

+ *Đối với Việt Nam*, được các thế lực phản động nước ngoài hậu thuẫn, tập đoàn phản động Pôn Pốt chủ trương phá nát mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống lâu đời giữa Việt Nam và Campuchia; ra sức vu khống Việt Nam, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; kích động xét lại quan hệ hai nước, đòi hoạch định lại biên giới Việt Nam - Campuchia, vô cớ coi Việt Nam là kẻ thù số 1 và tiến hành hàng loạt những cuộc xâm lấn biên giới, giết hại dân thường.

Năm 1975, khi đất nước Việt Nam vừa thống nhất, Pôn Pốt đã cho quân xâm lược các đảo, biên giới đất liền Tây Nam nước ta. Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, chúng lại tiếp tục đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Trên đất liền, chúng khiêu khích bộ đội biên phòng ta, cho dân di dời cột mốc biên giới ở một số điểm thuộc các tỉnh Tây Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lỗ Cò), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pôn Pốt bất ngờ tiến hành một số vụ xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum), gây ra tội ác với nhân dân Việt Nam.

Tháng 01/1976, Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Campuchia (do Pôn Pốt làm Bí thư) xác định: “Tai họa nhất cần phải chú ý là Việt Nam...”². Trong thời gian này, được sự giúp đỡ từ bên ngoài, Pôn Pốt càng đẩy mạnh các hoạt động quân sự phá hoại ta ở vùng biên giới Tây Nam. Cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 1976, quân Pôn Pốt khiêu khích hai đồn biên phòng số 7 và số 8 ở Bu Prăng (Đắk Lắk). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Trên địa bàn Quân khu 7, chúng gây ra 280 vụ khiêu khích, lấn chiếm 20 điểm trên biên giới. Ở địa bàn Quân khu 5 và Quân khu 9, các vụ xâm lấn ngày càng tăng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn.

Đi đôi với hành động xâm lược, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền, bôi nhọ hình ảnh Việt Nam, kích động tâm lý chống Việt Nam, coi Việt Nam là “kẻ thù truyền kiếp”, “kẻ thù số 1”. Lấy cớ làm sạch nội bộ, chúng tiến hành phân loại dân, thực hiện nhiều cuộc thanh trừng đẫm máu, trong đó tập trung vào số cán bộ trước đây được đào tạo ở Việt Nam.

Cùng với các hoạt động khiêu khích, xâm lược thô bạo đến biên giới Tây Nam của Việt Nam, trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pôn Pốt đã ráo riết chuẩn bị chiến tranh. Chúng phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối, kích

¹ Diễn văn của ông Rua Xa-may, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia tại cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội chào mừng thắng lợi của cách mạng Campuchia, ngày 11/1/1979.

² Tài liệu thu được của địch, hồ sơ số KC559, tài liệu lưu tại Thư viện Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

động tâm lý chống Việt Nam; xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương, trong đó điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam. Trong hai tháng 3 và 4/1977, quân Pôn Pốt liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân diễn tập dọc biên giới với nước ta dưới danh nghĩa “phòng thủ khu vực”, “bảo đảm an ninh nội địa”, nhưng thực chất đó là các cuộc điều quân ra biên giới. Pôn Pốt tuyên bố: “*Mâu thuẫn Việt Nam - Campuchia là mâu thuẫn chiến lược sống còn, không thể điều hòa được, cũng không thể giải quyết bằng thương lượng mà phải dùng biện pháp quân sự*”³. Cuối tháng 4/1977, Pôn Pốt điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào lãnh thổ vùng biên giới Tây Nam của nước ta.

Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pôn Pốt đã mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.

b. Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam buộc phải đứng lên thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, đập tan hành động xâm lược của kẻ thù, bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt

- Sau chiến thắng năm 1975, nhân dân Việt Nam tha thiết mong muốn hòa bình để khôi phục và phát triển đất nước. Chúng ta đã thực hiện chủ trương giảm quân thường trực kể cả các quân khu ở phía Nam để tập trung cho nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và xây dựng, phát triển đất nước.

+ Trước hành động khiêu khích, xâm phạm biên giới Tây Nam Việt Nam của quân Pôn Pốt, Đảng, Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm mong muốn Việt Nam và Campuchia đàm phán ký kết hiệp ước về biên giới giữa hai nước trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tiếp tục phát triển tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Chúng ta thực hiện nghiêm các thỏa thuận tại cuộc gặp mặt đại diện Việt Nam và Campuchia tại Phnôm Pênh diễn ra vào tháng 4/1976.

+ Kiên trì chủ trương xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị với Campuchia, Quân ủy Trung ương Đảng ta đã chỉ thị cho các quân khu, tỉnh có đường biên giới với Campuchia tăng cường đoàn kết với nhân dân Campuchia, tránh mọi sự khiêu khích. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tháng 12/1976, Đảng, Nhà nước Việt Nam tiếp tục khẳng định lập trường của mình: “Ra

³ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.99.

sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và sự giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; tôn trọng lợi ích của nhau, làm cho ba nước vốn gắn bó với nhau trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước”⁴.

- Bất chấp mọi nỗ lực ngoại giao hòa bình của Việt Nam, tập đoàn Pôn Pốt ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, chủ động gây ra các vụ xung đột, lấn chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam; huy động phần lớn sức mạnh quân sự, hàng chục sư đoàn chủ lực và nhiều trung đoàn địa phương tiến hành cuộc chiến tranh xâm chiếm biên giới Tây Nam Việt Nam. Đi đến đâu, chúng tàn phá làng mạc, giết hại dã man người dân, kể cả người già, phụ nữ, trẻ em Việt Nam.

- Những hành động xâm lược và diệt chủng tàn bạo của tập đoàn Pôn Pốt là không thể dung tha. Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, của nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đã thực hiện quyền tự vệ chính đáng và thiêng liêng của mình để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân; đồng thời cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng, giúp đỡ những người cách mạng chân chính Campuchia làm lại cuộc cách mạng đã bị phản bội.

2. Tóm tắt diễn biến cuộc chiến tranh

Cuộc chiến tranh diễn ra theo 2 giai đoạn:

a. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Quân Pôn Pốt mở các cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam; cùng với việc tổ chức lực lượng vũ trang đánh lui quân địch, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục nỗ lực ngoại giao nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình

- Với dã tâm xâm lược, mở đầu cuộc chiến tranh, Pôn Pốt liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

+ Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Các cuộc tiến công và pháo kích của quân Pôn Pốt vào An Giang tính đến ngày 19/5/1977 đã giết hại 222 người và làm 614 người dân Việt Nam bị thương, phá nhiều nhà cửa, tài sản của nhân dân,...

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.81.

Trước hành động xâm lược trắng trợn của quân Pôn Pốt, các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích các xã Vĩnh Xương, Vĩnh Gia, Nhân Hưng... đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pôn Pốt rút về bên kia biên giới. Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia. Tìm mọi cách làm nhụt tinh thần của bọn khiêu khích. Tuyên truyền vận động nhân dân bạn và tranh thủ sự đồng tình của dư luận, tạo điều kiện ổn định một bước biên giới với Campuchia. Đập tan âm mưu chia rẽ các nước anh em trên bán đảo Đông Dương”⁵.

Thực hiện chỉ thị của Quân ủy Trung ương, các đơn vị Quân khu 5, Quân khu 7, Quân khu 9, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 tổ chức điều chỉnh lực lượng, phương tiện, xây dựng phương án, sẵn sàng chiến đấu. Tổng cục Hậu cần triển khai một số kho, bảo đảm yêu cầu chiến đấu; các binh chủng Công binh, Pháo binh triển khai một số đơn vị sẵn sàng đánh địch ở các hướng; mạng thông tin liên lạc từ quân khu tới các đồn, chốt biên phòng được tăng cường thêm lực lượng và phương tiện.

+ Từ ngày 25/9/1977, quân Pôn Pốt tập trung 9 sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pôn Pốt đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, do ta chưa tổ chức được tuyến phòng thủ biên giới, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động của Bộ đánh lui các cuộc tiến công của quân Pôn Pốt ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

+ Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pôn Pốt lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh.

Trước tình hình đó, từ 5/12/1977 đến 5/01/1978, Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và Quân khu 7, Quân khu 9 tập trung 8 sư đoàn mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pôn Pốt sâu vào đất Campuchia 20-30km; đánh thiệt hại 5 sư đoàn, làm thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

- Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pôn Pốt đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra

⁵ Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Sđd, tr.104.

tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ” nhằm cô lập Việt Nam trên trường quốc tế.

- Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc của ta là: Kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ mình; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pôn Pốt đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

- Tinh thần xây dựng, lập trường chính nghĩa của Đảng, Nhà nước ta mong muốn giải quyết vấn đề biên giới giữa hai nước Việt Nam - Campuchia thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng lẫn nhau được dư luận thế giới đồng tình ủng hộ. Tuy nhiên, mọi nỗ lực ngoại giao nhằm thiết lập một vùng phi quân sự dọc biên giới của Chính phủ ta đều bị tập đoàn Pôn Pốt từ chối. Chúng tiếp tục phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta.

b. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979): Tập đoàn phản động Pôn Pốt tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam, Quân tình nguyện Việt Nam mở cuộc tổng phản công và cùng quân dân Campuchia tiến công đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt

- Bị thiệt hại nặng nhưng do được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, quân Pôn Pốt lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pôn Pốt đưa thêm 2 sư đoàn ra biên giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn pháo vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

- Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao.

- Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 5km; (2) Hội đàm tiến tới kí hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, kí hiệp ước về biên giới; (3) Thoả thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế.

- Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pôn Pốt tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

- Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị Quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pôn Pốt lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động, đối phó. Đòn phản

công quyết liệt của Việt Nam trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao đã đẩy quân Pôn Pốt vào tình thế khó khăn và tác động lớn đến tình hình chính trị nội bộ Campuchia; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, đỉnh cao là cuộc nổi dậy từ ngày 26/5/1978 ở Quân khu Đông, làm suy yếu một bộ phận lực lượng quân Pôn Pốt. Lực lượng cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

- Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn về chống lại cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới Tây Nam và tình hình căng thẳng ở biên giới phía Bắc, trong đó quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới, tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

- Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông ngày 26/5/1978, quân Pôn Pốt vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pôn Pốt.

- Do bị bất ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta, quân Pôn Pốt rơi vào thế bị động, ngay ngày đầu đã bị ta đánh thiệt hại và tê liệt một số sư đoàn. Cuộc tiến công của ta đã hỗ trợ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông, buộc quân Pôn Pốt bị động đối phó trên cả 2 mặt trận biên giới và nội địa. Ở nhiều khu vực quan trọng, lực lượng nổi dậy đã lập được căn cứ, dựa vào dân để phát triển lực lượng. Phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia trong đợt tiến công này, ta loại khỏi vòng chiến đấu 6 sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực quân Pôn Pốt, đẩy lùi hầu hết quân Pôn Pốt ra khỏi đất Việt Nam.

- Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 2/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc xã Chong Th'nu, huyện Snuol, tỉnh Kratié (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố cương lĩnh cách mạng 11 điểm, trong đó nêu rõ quyết tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng yêu

nước nổi dậy đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt, xóa bỏ chế độ diệt chủng tàn ác, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân; khẳng định tăng cường tình đoàn kết với nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới; kêu gọi chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế giúp đỡ mọi mặt cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia.

- Phát hiện quân Pôn Pốt có ý định tập trung 5 sư đoàn và 4 trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam, ngày 06 và 07 tháng 12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; đồng thời sẵn sàng hỗ trợ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia nổi dậy đánh đổ tập đoàn Pôn Pốt diệt chủng, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Phát hiện sự chuẩn bị của ta, quân Pôn Pốt tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam, toàn bộ phía sau hầu như trống rỗng. Ngày 23/12/1978, quân Pôn Pốt huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

- Trước hành động xâm lược của quân Pôn Pốt và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

- Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pôn Pốt bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pôn Pốt, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm.

- Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pôn Pốt, mỗi cụm 5 sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2) cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06 tháng 01/1979, trên tất cả các hướng, quân Pôn Pốt không cản được Quân tình nguyện Việt Nam truy kích và tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh.

- Ngày 06/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia bắt đầu tổng công kích vào Thủ đô Phnôm Pênh. Sau 2 ngày tổng công kích, ngày 07/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

- Ngày 08/01/1979, Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia được thành lập và ra tuyên bố: Xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập toàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia. Việt Nam cùng nhiều nước đã công nhận nước Cộng hòa nhân dân Campuchia.

- Ngày 17/01/1979, toàn bộ đất nước Campuchia được giải phóng; phần lớn lực lượng Pôn Pốt bị tiêu diệt và tan rã, số còn lại lẩn trốn vào rừng trên tuyến biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia.

- Từ ngày 23/12/1978 đến 17/01/1979, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia đã tiêu diệt và làm tan rã 18 sư đoàn quân Pôn Pốt, diệt 12 nghìn tên, bắt 8.800 tên, gọi hàng 3.200 tên và làm tan rã tại chỗ 44 nghìn tên; giải phóng trên 4 triệu dân Campuchia, thu hồi toàn bộ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật quân sự của quân Pôn Pốt; đập tan bộ máy thống trị của tập đoàn phản động Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở.

- Trong thời gian gần hai năm chiến tranh, quân Pôn Pốt giết hại và bắt hơn 30 nghìn dân thường tại các xã biên giới của Việt Nam, 400 nghìn người dân mất nhà cửa, trên 3 nghìn nhà bị bỏ hoang; nhiều nhà thờ, trường học, chùa chiền bị chúng đốt phá...⁶

3. Ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng

a. Đối với Việt Nam

Thắng lợi trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc có ý nghĩa rất to lớn đối với Việt Nam: Một lần nữa khẳng định nhân dân Việt Nam với ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng, sẵn sàng đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời, sự giúp đỡ trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Campuchia.

b. Đối với Campuchia

Chiến thắng ngày 7/01/1979 có ý nghĩa lịch sử đặc biệt to lớn đối với vận mệnh đất nước Campuchia: Đã xóa bỏ hoàn toàn chế độ diệt chủng của tập đoàn Pôn Pốt, thành lập chế độ Cộng hòa nhân dân Campuchia; cứu nhân dân Campuchia ra khỏi thảm họa diệt chủng, giành lại quyền được sống, quyền làm người và bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do thật sự, hồi sinh đất nước và dân tộc, xây dựng cuộc sống hòa bình, tươi đẹp.

c. Đối với quốc tế

- Thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979 là thắng lợi chung của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thể hiện sức mạnh của tinh thần đoàn kết quốc tế, sự thủy chung, trọn nghĩa vẹn tình giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia. Với thắng lợi ngày 7/01/1979, quan hệ hai nước Việt Nam - Campuchia chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khôi phục, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn

⁶ Số liệu được trích trong *Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam, quyển 1*, Nxb.QĐND, Hà Nội, 2015, tr.361.

diện giữa hai nước dựa trên nguyên tắc hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau vì sự phát triển và phồn vinh của mỗi nước.

- Chiến thắng chế độ diệt chủng Pôn Pốt đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

II. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG, KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ “LÁNG GIỀNG TỐT ĐẸP, HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG LÂU DÀI” GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

- Sau thắng lợi vĩ đại ngày 7/01/1979, tuy bộ máy thống trị của tập đoàn Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pôn Pốt còn khoảng 4 vạn tên do bọn đầu sỏ chỉ huy rút chạy ẩn náu ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và một số nơi trong nội địa, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống phá cách mạng Campuchia. Chúng đẩy mạnh các hoạt động chính trị, ngoại giao, hòng tạo sức ép đẩy Quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia trong khi lực lượng cách mạng của bạn còn yếu, hy vọng phản công chiếm lại Thủ đô Phnôm Pênh với ảo tưởng lập lại chính quyền Campuchia dân chủ diệt chủng.

- Ngày 18/02/1979, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia ký *Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác*. Hai bên cam kết hết lòng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt, bằng mọi hình thức cần thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và công cuộc lao động hòa bình của nhân dân mỗi nước.

+ Thực hiện những cam kết ghi trong Hiệp ước, sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực. Đây là việc làm phù hợp với luật pháp quốc tế, đáp ứng nguyện vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Campuchia, thể hiện sâu sắc tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, được nhân loại tiến bộ và những người có lương tri trên toàn thế giới hoan nghênh.

+ Hàng ngàn cán bộ, chuyên gia Việt Nam được cử sang, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân Campuchia.

+ Từ năm 1979-1982, cùng với việc giúp bạn xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, Quân tình nguyện Việt Nam giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét tàn quân Pôn Pốt ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa. Nhờ đó, lực lượng cách mạng Campuchia dần dần lớn mạnh, từng bước bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng, hồi sinh đất nước, tạo điều kiện để quân tình nguyện Việt Nam rút dần về nước.

+ Trên lĩnh vực kinh tế, Việt Nam, trực tiếp là Quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia về kinh tế đã giúp nhân dân Campuchia dần khắc phục được hậu quả nặng nề về kinh tế mà tập đoàn Pôn Pốt để lại sau gần 4 năm thống trị. Đặc biệt trước nạn đói và bệnh tật đe dọa nghiêm trọng đến nhân dân Campuchia, mặc dù đất nước cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Chính phủ Việt Nam đã mở chiến dịch nhanh chóng huy động lương thực và thóc giống cùng thuốc men, hàng tiêu dùng thiết yếu, nông cụ... chuyên chở sang cứu đói, chữa bệnh và phục vụ sản xuất nông nghiệp trước mắt ở Campuchia. Quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia đã sử dụng mọi phương tiện vận chuyển, đưa hàng triệu người dân Campuchia đang chịu cảnh ly tán trở về quê cũ; giúp họ xây dựng lại nhà cửa, trường học, bệnh xá, phân phát dụng cụ gia đình, công cụ sản xuất, hạt giống, con giống để khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Cuối năm 1979, một số nơi ở Campuchia đã có lúa gặt, góp phần quan trọng đẩy lùi nạn đói.

+ Trên lĩnh vực y tế, các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam đã nhanh chóng cử đội ngũ quân y cùng chuyên gia y tế Việt Nam sang giúp Bạn từng bước khôi phục hệ thống chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân, phòng, chống dịch bệnh đang hoành hành khắp nơi.

+ Trên lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giao thông vận tải, tiền tệ, Việt Nam cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ Campuchia. Ngay từ tháng 3/1979, các chuyên gia Việt Nam cùng cán bộ Campuchia đã bắt tay ngay vào việc xây dựng bộ máy giáo dục, tập hợp đội ngũ trí thức, giáo viên, triển khai việc khôi phục lại ngành giáo dục. Đến tháng 6/1979, Campuchia đã có trên 32 vạn học sinh và trên 7.000 giáo viên tiểu học.

+ Cùng với việc giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã giúp Campuchia xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp.

+ Trong 10 năm (1979-1989) làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách hết sức gay go, quyết liệt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã anh dũng hy sinh trên

đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả.

+ Ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của giới truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân Campuchia.

- Đánh giá sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, kịp thời và có hiệu quả của Việt Nam đối với Campuchia, Lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ Vương quốc Campuchia khẳng định: *“Trong khi nhân dân Campuchia đang phải hứng chịu bao đau khổ thì có nhiều nước trên thế giới tự cho mình là người bảo vệ công lý, tôn trọng nhân quyền và quyền tự do bày tỏ chính kiến nhưng họ đã không đoái hoài, không đến giúp giải phóng nhân dân Campuchia chúng tôi thoát khỏi chế độ dã man này. Chỉ có đất nước Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự nguyện đưa con cháu và những người thân yêu của mình đến giúp giải phóng và cứu tính mạng của người dân Campuchia trong lúc vô cùng nguy nan và khẩn cầu các nước đến cứu giúp”*⁷; *“Nếu không có ngày 07/01/1979, nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận”*⁸; *“Không có sự giúp đỡ của Việt Nam thì Campuchia không có ngày nay, dứt khoát là thế”*⁹ ...

2. Môi quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam – Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển

- 40 năm qua kể từ sau Chiến thắng ngày 07/01/1979, môi quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam – Campuchia được các thế hệ Lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đang không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp, mang lại lợi ích thiết thực cho hai nước.

- Việt Nam và Campuchia duy trì thường xuyên các chuyến thăm lẫn nhau của Lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và giao lưu nhân dân hai nước. Nhờ đó, đã góp phần vun đắp cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển đi vào chiều sâu và có hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực.

- Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch giữa hai nước Việt Nam - Campuchia phát triển nhanh. Kim ngạch thương mại hai chiều tăng trung bình khoảng 30-40%/năm, đã đạt 3,8 tỷ USD vào năm 2017. Trong 7 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 2,7 tỷ USD, tăng 18,7 % so với cùng kỳ năm

⁷ Phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Campuchia Heng Samrin tại Lễ kỷ niệm 35 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng (7/1/1979 - 7/1/2014) được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội.

⁸ Chiến thắng biên giới Tây Nam Việt Nam và dấu ấn Quân tình nguyện Việt Nam đối với cách mạng Campuchia, Sdd, tr.170.

⁹ Phát biểu của Thủ tướng Campuchia Hun Sen trong buổi gặp mặt chiều ngày 21/6/2017 tại tỉnh Bình Dương nhân kỷ niệm 40 năm ngày Thủ tướng Hun Sen và đồng đội bắt đầu con đường cách mạng cứu đất nước Campuchia khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt.

2017. Hiện nay, Việt Nam đang là đối tác thương mại lớn thứ ba và đứng thứ năm trong số các nhà đầu tư nước ngoài vào Campuchia. Việt Nam có trên 190 dự án đầu tư sang Campuchia được cấp giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài.

- Hợp tác trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, giáo dục - đào tạo, du lịch... giữa hai nước tiếp tục phát triển. Campuchia đã tích cực hỗ trợ và giúp đỡ Việt Nam trong công tác tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài cốt liệt sỹ Quân tình nguyện và Chuyên gia Việt Nam hy sinh trên đất Campuchia qua các thời kỳ chiến tranh.

- Trong thời gian tới, dù bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, hai nước, hai dân tộc Việt Nam và Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi bị kích động và thứ văn hóa bôi nhọ, vu khống, kích động, gây chia rẽ để không ngừng tăng cường hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, vun đắp hơn nữa cho mối quan hệ này phát triển tốt đẹp, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam và Campuchia, vì hòa bình và phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

BAN TUYÊN GIÁO TUYÊN GIÁO TW – TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 05 tháng 01 năm 2019

THỂ LỆ

**Cuộc thi viết “Tìm hiểu 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 – 28/6/2019),
70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 – 10/10/2019)
và 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004-01/01/2019)”**

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 01-10-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh trong năm 2019; Kế hoạch số 24 -KH/BTGTU, ngày 05-12-2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 – 28/6/2019), 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 – 10/10/2019) và 15 năm chia tách thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004 – 01/01/2019)”; Quyết định số 70-QĐ/BTGTU ngày 25/12/2018 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về thành lập Ban tổ chức Cuộc thi.

Ban tổ chức Cuộc thi ban hành Thể lệ Cuộc thi như sau:

I- MỤC ĐÍCH CUỘC THI

Thông qua Cuộc thi nhằm tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của tỉnh trong chặng đường lịch sử đã qua; ý nghĩa, giá trị của những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên đã đạt được trong 110 năm qua, chặng đường 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và sau 15 năm chia tách, thành lập tỉnh.

Khơi dậy lòng tự hào, niềm tin và ý thức trách nhiệm, cổ vũ quyết tâm chính trị của mỗi người dân tỉnh Điện Biên trong công cuộc xây dựng, phát triển và bảo vệ quê hương trong thời kỳ mới.

Cuộc thi là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, có tác dụng giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; là một trong những hoạt động thiết thực

hướng tới kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2019), 70 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (10/10/1949-10/10/2019), 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004 – 01/01/2019).

II- ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1- Đối tượng

Là công dân đã và đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mỗi cá nhân tham gia được gửi 01 (một) bài dự thi.

Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ thư ký không gửi bài tham gia Cuộc thi.

2- Nội dung

Tìm hiểu 110 năm thành lập tỉnh, 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên.

3- Hình thức thi

Thi viết, trả lời câu hỏi do Ban Tổ chức Cuộc thi đề ra (*Có bộ câu hỏi kèm theo*).

4- Tài liệu tham khảo

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu, tập I (1945-1975), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu, tập II (1975-2003), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

- Điện Biên 100 năm xây dựng và phát triển (1909-2009), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

- Các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ.

- Tài liệu hỏi và đáp về kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh, 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (*Do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn*).

- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Điện Biên Tập III (2004-2018), xuất bản vào tháng 5-2019.

- Các tài liệu chính thống khác...

(Ngoài các tài liệu trên, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành 04 tài liệu vào các tháng 2-3-4-5 năm 2019 để các thí sinh tham khảo. Tài liệu gửi qua Ban Tuyên giáo các Đảng bộ trực thuộc).

III- QUY ĐỊNH BÀI DỰ THI

Bài dự thi hợp lệ là bài đáp ứng các yêu cầu dưới đây:

- Bài dự thi viết tay bằng tiếng Việt; Khuyến khích các bài dự thi thực hiện công phu, nội dung sâu sắc, trình bày đẹp, có hình ảnh, tư liệu phong phú (kèm theo bài dự thi).

- Trả lời đủ các câu hỏi của Ban Tổ chức Cuộc thi. Nộp bài đúng thời gian quy định. Không sao chép dưới mọi hình thức (Ban Tổ chức Cuộc thi không tổ chức chấm các bài có nội dung tất cả các câu trả lời giống nhau).

- Bài dự thi chưa tham gia bất kỳ cuộc thi nào. Nếu là bài viết theo thể loại báo chí, bài nghiên cứu... thì phải là tác phẩm chưa được công bố ở các báo, tạp chí trong cả nước; đồng thời phải ghi chú nguồn tài liệu tham khảo, nguồn trích dẫn trong bài viết. Sau khi công bố kết quả Cuộc thi, tác giả mới được phép công bố tác phẩm của mình trên các báo, tạp chí, phương tiện thông tin đại chúng.

- Bài dự thi đóng thành quyển, ngoài bìa ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, giới tính, nghề nghiệp, đơn vị học tập, công tác, nơi thường trú, số điện thoại (nếu có) của người dự thi (Bìa của bài dự thi có thể sử dụng chữ đánh máy).

- Ban Tổ chức Cuộc thi không trả lại bài dự thi của cá nhân và được sử dụng các bài dự thi cho công tác tuyên truyền; nếu bài thi được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng sẽ được cơ quan báo chí sử dụng chi trả nhuận bút theo quy định hiện hành.

IV- THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Cuộc thi bắt đầu từ ngày phát động đến ngày tổng kết, trao giải Cuộc thi (tháng 10/2019), cụ thể:

- Lễ phát động Cuộc thi vào đầu tháng 01/2019.

- Vòng sơ khảo:

Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy phát động Cuộc thi, nhận bài dự thi của các cá nhân thuộc đơn vị mình trước ngày 31/8/2019; tiến hành chấm sơ khảo, lựa chọn bài dự thi có chất lượng cao gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi trước ngày 15/9/2019 (tính theo dấu Bưu điện).

Địa chỉ nhận bài: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, điện thoại: 0215 3824 733.

Lưu ý: Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, học sinh... thuộc các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; công nhân, người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần gửi bài dự thi đến huyện ủy, thị ủy, thành ủy nơi đơn vị đặt trụ sở.

- Số lượng bài dự thi gửi về tham dự vòng chung khảo: Các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chọn 10 bài/tập thể.

- Vòng chung khảo: Ban Giám khảo Cuộc thi hoàn thành việc chấm bài dự thi trước ngày 30/9/2019.

- Tổng kết, trao giải: Dự kiến tổ chức vào dịp kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/2019).

- Quá thời gian quy định, Ban Tổ chức Cuộc thi không nhận bài dự thi của các đơn vị và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, xử lý đối với đơn vị không tham gia Cuộc thi.

V- NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM BÀI DỰ THI

1- Nguyên tắc

Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi, đảm bảo theo nguyên tắc:

- Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng.

- Đúng quy định của Thể lệ cuộc thi và đáp án, thang điểm của Ban Tổ chức cuộc thi.

2- Tiêu chí chấm điểm bài dự thi

Bài thi được chấm theo thang điểm 20, trong đó: Điểm nội dung tối đa là 18 điểm, điểm hình thức tối đa là 2 điểm (lấy đến 0,25 điểm, không quy tròn điểm). Trong mỗi câu trả lời, căn cứ vào điểm tối đa quy định trong thang điểm và chất lượng thực tế của bài để chấm điểm cho phù hợp, cụ thể:

- Điểm nội dung:

+ Trình bày đủ ý, trình tự, chặt chẽ và có mở rộng thêm thông tin sát với nội dung câu hỏi, đề xuất những giải pháp hay thì cho điểm tối đa. Trong trường hợp câu trả lời trình bày khác với trình tự đáp án, nhưng vẫn bảo đảm đủ ý theo yêu cầu thì vẫn cho điểm theo quy định của từng ý.

+ Câu trả lời thiếu ý nào thì không cho điểm ý đó.

+ Câu trả lời có các chi tiết thừa thì không được xem xét cộng thêm điểm.

+ Câu trả lời mở rộng đúng, sát và hay, văn phong trong sáng, mạch lạc; có ý tưởng sáng tạo thì được cho điểm ưu tiên, nhưng không vượt quá mức quy định trong thang điểm mở rộng đáp án.

- Điểm hình thức:

Sạch sẽ, rõ ràng, đầu tư công phu, sưu tầm tranh, ảnh tư liệu minh họa cho câu trả lời phù hợp, logic với nội dung.

VI- CÁCH THỨC XẾP THỨ TỰ KẾT QUẢ CUỘC THI

1- Đối với cá nhân

- Xếp hạng theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

- Đối với các bài có tổng điểm bằng nhau thì bài có điểm nội dung cao hơn được xếp trên; các trường hợp bài có điểm nội dung bằng nhau thì xếp hạng theo điểm của các câu hỏi ưu tiên (lần lượt theo mức độ của câu hỏi do Ban Tổ chức Cuộc thi đề xuất; cùng câu hỏi, bài nào có điểm của câu hỏi đó cao hơn thì xếp trên); trường hợp các bài có tổng điểm bằng nhau và điểm các câu hỏi ưu tiên bằng nhau thì thứ tự xếp hạng do Ban Tổ chức quyết định.

2- Đối với tập thể

- Tập thể được xét trao giải là 14 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Điểm của các tập thể tham dự Cuộc thi được tính bằng tổng điểm các giải cá nhân mà tập thể đó đạt được. Cách quy điểm: Giải đặc biệt 15 điểm, mỗi giải nhất 10 điểm, mỗi giải Nhì 06 điểm, mỗi giải Ba 04 điểm, mỗi giải Khuyến khích 01 điểm.

- Xếp hạng tập thể theo thứ tự điểm từ cao đến thấp; nếu các tập thể có điểm bằng nhau thì xếp thứ tự theo số giải thưởng của cá nhân (theo thứ tự các giải từ cao đến thấp của cá nhân, cùng một mức giải thưởng, tập thể nào có nhiều giải hơn thì xếp lên trên); trường hợp số giải thưởng của cá nhân bằng nhau thì tập thể nào có nhiều bài dự thi đạt chất lượng hơn thì được xếp trên; trường hợp tập thể có số lượng bài dự thi chất lượng bằng nhau thì do Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định.

VII- CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Ban Tổ chức Cuộc thi trao Giấy chứng nhận và giá trị tiền thưởng kèm theo cho các tổ chức, cá nhân đạt giải.

1- Giải cá nhân: Gồm 45 giải, cụ thể:

Giải đặc biệt: 01 giải; giải nhất: 03 giải; giải nhì: 05 giải; giải ba: 12 giải; giải khuyến khích: 20 giải; giải phụ: 04 giải.

2- Giải tập thể: Gồm 08 giải, cụ thể:

- Giải nhất: 01 giải; giải nhì: 01 giải; giải ba: 02 giải; giải khuyến khích: 03 giải; giải phụ: 01 giải tập thể có nhiều bài đạt chất lượng nhất.

VIII- GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC THI

1. Ban Tổ chức Cuộc thi giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến kết quả Cuộc thi trong vòng 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả Cuộc thi.

2. Quyết định của Ban Tổ chức Cuộc thi là kết quả giải quyết cuối cùng.

IX- HIỆU LỰC THI HÀNH.

Thẻ lệ Cuộc thi có hiệu lực kể từ ngày ký và được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và các tập thể, cá nhân tham gia Cuộc thi thực hiện nghiêm túc theo Thẻ lệ. Các tập thể, cá nhân vi phạm Thẻ lệ Cuộc thi tùy theo mức độ sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Mọi vướng mắc (nếu có) liên hệ về Ban Tổ chức Cuộc thi (qua phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy), điện thoại: 0215 3824 733 để được giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Thường trực các huyện, thị, thành ủy & Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy & Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Hội Nhà báo, Hội VHNT tỉnh,
- Lưu VT, phòng LLCT – Lịch sử Đảng.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CUỘC THI



**TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY
Nguyễn Đức Vượng**



CÂU HỎI CUỘC THI VIẾT

Tìm hiểu lịch sử 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 - 28/6/2009); 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2019) và 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (01/01/2004 – 01/01/2019)

Câu 1: Quá trình hình thành, phát triển và những thành tựu nổi bật của tỉnh Điện Biên qua các chặng đường lịch sử.

Câu 2: Nhiệm vụ, ý nghĩa sự ra đời của Đảng bộ tỉnh? Từ khi tái thành lập tỉnh (năm 1963) đến nay, Đảng bộ tỉnh Điện Biên đã tiến hành bao nhiêu kỳ Đại hội? Phân tích, làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Câu 3: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) nói chung và chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Điện Biên đã có những đóng góp quan trọng như thế nào?

Câu 4: Chọn một chủ đề tâm đắc nhất của bản thân viết về quê hương sau 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (danh lam thắng cảnh, nhân vật anh hùng của quê hương, những câu chuyện, những kỷ niệm, sự kiện trong thời kỳ 15 năm chia tách, thành lập tỉnh Điện Biên (2004 - 2019) được biết, được chứng kiến hoặc được nghe kể lại...)

(Riêng câu 4 phần tự luận viết không quá 1/4 dung lượng bài dự thi).
